



HƯỚNG DẪN ĐỀ CỬ CÁC LOẠI DI SẢN CỤ THỂ VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI¹

Tham khảo danh sách các nghiên cứu theo chủ đề của ICOMOS tại địa chỉ <https://www.icomos.org/en>

Tham khảo danh sách các nghiên cứu theo chủ đề của IUCN tại địa chỉ <http://www.iucn.org/>

GIỚI THIỆU

1. Phụ lục này cung cấp thông tin về một số loại di sản cụ thể nhằm hướng dẫn các Quốc gia thành viên chuẩn bị hồ sơ đề cử các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới. Những hướng dẫn dựa trên các thông tin sau đây cần được sử dụng có tham chiếu đến Chương II của *Hướng dẫn Thực hiện*, trong đó có nêu những tiêu chí quyết định việc đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới.
2. Ủy ban xác nhận những kết luận từ các hội nghị khoa học về chủ đề cảnh quan văn hóa, đô thị, các dòng kênh và tuyến đường (Phần I, phía dưới).
3. Phần II đề cập tới các báo cáo của các hội nghị khoa học khác mà Ủy ban Di sản Thế giới yêu cầu, theo khuôn khổ của Chiến lược toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy.
4. Phần III liệt kê các nghiên cứu so sánh và nghiên cứu chủ đề do các Cơ quan Tư vấn thực hiện.

I. CÁC CẢNH QUAN VĂN HÓA, ĐÔ THỊ, KÊNH RẠCH VÀ TUYẾN ĐƯỜNG

5. Ủy ban Di sản Thế giới đã xác định và định nghĩa một số loại di sản văn hóa và thiên nhiên cụ thể và đã thông qua các hướng dẫn chi tiết nhằm phục vụ việc đánh giá các di sản khi được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới. Tới thời điểm này, các loại di sản đó được chia thành các nhóm dưới đây (Tất nhiên theo thời gian có thể sẽ có các loại di sản nữa được bổ sung):
 - a) Các Cảnh quan Văn hóa;
 - b) Các Đô thị và Trung tâm Đô thị Lịch sử;
 - c) Di sản Kênh rạch;
 - d) Di sản Tuyến đường.

¹ Trong những năm tới, Ủy ban có thể đưa ra những hướng dẫn bổ sung dành cho các loại di sản khác.

CẢNH QUAN VĂN HÓA²

Định nghĩa

6. Cảnh quan văn hóa là những di sản văn hóa và thể hiện “các sản phẩm sáng tạo hỗn hợp của con người và thiên nhiên” như đã nêu trong Điều 1 của *Công ước*. Chúng minh họa cho những tiến hóa trong cách cư trú và tổ chức xã hội loài người theo thời gian, dưới tác động của cả những hạn chế vật chất và/hoặc những cơ hội về địa lý do môi trường tự nhiên mang lại và của những tác động xã hội, kinh tế, văn hóa liên tục cả từ bên trong lẫn bên ngoài.
7. Những cảnh quan đó cần được lựa chọn không chỉ trên cơ sở Giá trị Nổi bật Toàn cầu và tính đại diện của chúng với tư cách là một vùng địa-văn hóa được xác định rõ ràng mà còn vì khả năng đại diện cho những yếu tố văn hóa cốt lõi và đặc trưng của vùng đó.
8. Thuật ngữ “cảnh quan văn hóa” bao hàm rất nhiều các biểu hiện khác nhau về sự tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên.
9. Cảnh quan văn hóa thường phản ánh những kỹ thuật cụ thể trong việc sử dụng đất đai bền vững, nếu xét đến những đặc điểm và phạm vi ranh giới của môi trường thiên nhiên nơi những kỹ thuật này xuất hiện, và mối liên hệ về tinh thần đối với thiên nhiên. Việc bảo vệ những cảnh quan văn hóa có thể đóng góp một phần cho các kỹ thuật sử dụng đất đai bền vững thời nay và có thể duy trì hoặc củng cố những giá trị thiên nhiên của cảnh quan. Việc duy trì các hình thức sử dụng đất truyền thống giúp bảo vệ đa dạng sinh học ở nhiều vùng trên thế giới. Vì vậy việc bảo vệ các cảnh quan văn hóa truyền thống là rất hữu ích trong nỗ lực duy trì đa dạng sinh học.

Định nghĩa và Phân nhóm

10. Các cảnh quan văn hóa được chia thành 3 nhóm chính sau:
 - (i) Dễ nhận thấy nhất là loại **cảnh quan do con người chủ định thiết kế và tạo ra**. Nhóm này bao gồm những loại cảnh quan như nhà vườn và công viên được tạo ra vì lý do thẩm mỹ thường (nhưng không nhất thiết) có liên quan tới các công trình có ý nghĩa tôn giáo, đền đài hoặc các ý nghĩa khác.
 - (ii) Nhóm thứ 2 gồm những **cảnh quan phát triển một cách hữu cơ**. Lúc đầu chúng là kết quả của một nhu cầu xã hội, kinh tế, hành chính, và/hoặc tôn giáo rồi sau đó phát triển thành hình thái như hiện nay do mối liên hệ và thích ứng với tự nhiên. Hình thái và đặc điểm cấu trúc của những cảnh quan đó phản ánh quá trình tiến hóa của chúng. Loại cảnh quan này được chia thành 2 nhóm nhỏ sau:
 - cảnh quan cổ sinh (hoặc thạch hóa) à một cảnh quan mà quá trình phát triển của nó đã ngưng trệ tại một thời điểm trong quá khứ một cách đột ngột hoặc qua một thời gian. Tuy nhiên những đặc điểm nhận dạng độc đáo của nó vẫn hiện hữu dưới dạng vật chất.
 - cảnh quan tiếp biến là cảnh quan giữ được vai trò xã hội tích cực trong đời sống đương đại, gắn liền với phong tục tập quán truyền thống và trong bản thân cảnh quan đó quá trình tiến hóa vẫn đang diễn ra. Đồng thời nó biểu lộ quá trình tiến hóa của mình

² Nội dung này được soạn thảo bởi một Nhóm Chuyên gia về Cảnh quan Văn hóa (La Petite Pierre, Pháp, 24-26 tháng 10 năm 1992) (xem tài liệu WHC-92/CONF.202/10/Add). Tại kỳ họp lần thứ 16 tại Santa Fe năm 1992, Ủy ban đã phê duyệt và quyết định đưa nội dung này vào Hướng dẫn Thực hiện (xem tài liệu WHC-92/CONF.002/12).

trong
lịch sử qua những bằng chứng vật chất hữu hình.

- (iii) Nhóm cuối cùng gồm **cảnh quan văn hóa liên tưởng**. Lý do đề đưa những cảnh quan đó vào Danh sách Di sản Thế giới là chính yếu tố thiên nhiên của chúng tạo ra những liên tưởng rõ rệt về tôn giáo, nghệ thuật và văn hóa chứ không phải yếu tố văn hóa vật chất – vốn không đáng kể hoặc thậm chí không tồn tại.

Đề cử Cảnh quan Văn hóa vào Danh sách Di sản Thế giới

11. Khả năng một cảnh quan văn hóa được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới tương ứng với chức năng và tính rõ ràng của nó. Trong mọi trường hợp, mẫu được chọn phải đủ lớn để đại diện đầy đủ cho toàn thể cảnh quan văn hóa mà nó minh họa. Không nên loại trừ khả năng công nhận là di sản những khu vực có địa hình dài và thẳng đại diện cho những mạng lưới giao thông vận tải có ý nghĩa về mặt văn hóa.
12. Các tiêu chí chung dành cho việc bảo vệ và quản lý có thể được áp dụng cho tất cả các cảnh quan văn hóa. Cần chú ý đúng mức tới tất cả các loại giá trị cả văn hóa và thiên nhiên được thể hiện trong cảnh quan. Việc lập hồ sơ đề cử phải được thực hiện với sự hợp tác và đồng thuận đầy đủ của cộng đồng địa phương.
13. The Sự có mặt của nhóm “cảnh quan văn hóa”, được ghi vào Danh Sách Di sản Thế giới trên cơ sở các tiêu chí đề ra trong Mục 77 của *Hướng dẫn Thực hiện*, không loại trừ khả năng tiếp tục công nhận các di sản có tầm quan trọng đặc biệt liên quan tới cả các tiêu chí văn hóa và tiêu chí thiên nhiên (xem Mục 46 để biết định nghĩa về di sản hỗn hợp). Trong những trường hợp như vậy, Giá trị Nổi bật Toàn cầu của chúng phải đáp ứng được cả 2 bộ tiêu chí.

CÁC ĐÔ THỊ VÀ TRUNG TÂM ĐÔ THỊ LỊCH SỬ³

Định nghĩa và Phân nhóm

14. Các nhóm công trình đô thị đủ điều kiện ghi danh vào Danh Sách Di sản Thế giới được chia thành ba loại chính sau:
 - (i) các đô thị **không còn người cư trú** nhưng vẫn giữ được những bằng chứng khảo cổ của quá khứ; những đô thị này thường đáp ứng tiêu chí về tính xác thực và tình trạng bảo tồn được kiểm soát một cách tương đối dễ dàng;
 - (ii) **các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú** và bản chất chúng vẫn phát triển và sẽ tiếp tục phát triển dưới tác động của những thay đổi về kinh tế-xã hội và văn hóa, tình trạng này khiến việc đánh giá tính xác thực của chúng trở nên khó khăn hơn và chính sách bảo tồn phức tạp hơn;
 - (iii) **các đô thị mới của thế kỷ 20**, có điểm chung với cả 2 nhóm nói trên: tuy cách tổ chức đô thị của chúng có thể dễ dàng nhận thấy còn tính xác thực thì không có gì phải bàn cãi, tương lai của những đô thị này vẫn không rõ ràng bởi sự phát triển của chúng phần lớn là không kiểm soát được.

Đề cử các Đô thị và Trung tâm Đô thị lịch sử vào Danh sách Di sản Thế giới

15. Có thể đánh giá giá trị của các Đô thị và Trung tâm Đô thị lịch sử theo những yếu tố dưới đây:

³ Nội dung này được đưa vào phiên bản tháng 1 năm 1987 của Hướng dẫn Thực hiện Hướng dẫn Thực hiện sau phần thảo luận của Ủy ban tại kỳ họp lần thứ 8 (Buenos Aires, 1984) về những kết luận của Hội nghị Khoa học Tư vấn cho các Đô thị Lịch sử do ICOMOS tổ chức ở Paris từ mùng 5 đến mùng 7 tháng 9 năm 1984.

(i) Các đô thị không còn người cư trú

Việc đánh giá các đô thị không còn người cư trú không có khó khăn gì đặc biệt ngoại trừ những khó khăn liên quan đến đặc điểm khảo cổ nói chung: để đáp ứng những tiêu chí về tính độc đáo hoặc tính điển hình phải lựa chọn những tổ hợp công trình thu hút được sự chú ý của nhiều người vì sự thuần khiết về phong cách, vì các mật độ các công trình tại các đô thị đó và đôi khi vì những vai trò lịch sử quan trọng của chúng. Khi đưa các khu di tích khảo cổ vào Danh sách Di sản Thế giới, chúng cần phải là những nhóm di sản đầy đủ và trọn vẹn. Một nhóm các đền đài hoặc một nhóm nhỏ những tòa nhà là không đủ để nói lên chức năng phức tạp và đa mục đích của một thành phố đã biến mất; những phế tích còn lại của thành phố đó cần được bảo tồn nguyên vẹn cùng với cảnh quan thiên nhiên xung quanh bất cứ khi nào có thể.

(ii) Các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú

Trong trường hợp các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú, có rất nhiều khó khăn, chủ yếu là vì kết cấu đô thị rất mong manh (ở nhiều nơi kết cấu này đã bị phá vỡ gần như hoàn toàn kể từ thời kỳ đầu của kỷ nguyên công nghiệp) và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng của các khu vực lân cận. Để được ghi danh, các đô thị cần có những giá trị kiến trúc được thừa nhận chứ không phải chỉ những giá trị tinh thần mà chúng đã có trong quá khứ hoặc có giá trị như những biểu tượng lịch sử theo tiêu chí (vi) quy định việc ghi các di sản văn hóa vào Danh sách Di sản Thế giới (xem Mục 77 (vi), *Hướng dẫn thực hiện*). Để đô thị đó được công nhận là Di sản Thế giới, tổ chức không gian, cấu trúc, vật liệu, hình thức và, nếu có thể, cả chức năng của một nhóm công trình của nó nhất thiết phải thể hiện được nền văn minh hoặc các nền văn minh kế tiếp. Có thể phân làm 4 nhóm sau:

- a) Các đô thị đặc trưng cho một thời kỳ hoặc một nền văn hóa cụ thể được bảo tồn gần như nguyên vẹn và gần như không bị ảnh hưởng bởi quá trình phát triển sau đó. Ở đây di sản được ghi danh gồm toàn bộ đô thị cùng các vùng phụ cận của nó – những vùng cũng cần được bảo vệ;
- b) Các đô thị đã phát triển theo một hướng cụ thể và đã gìn giữ được – đôi khi cùng với môi trường thiên nhiên đặc biệt xung quanh – những bài trí về không gian và các công trình đặc trưng cho các thời kỳ lịch sử kế tiếp nhau. Ở đây yếu tố lịch sử được xác định rõ ràng phải được ưu tiên hơn so với những yếu tố môi trường đương đại;
- c) “Các trung tâm lịch sử” bao phủ một diện tích đúng bằng diện tích của các đô thị cổ và hiện nằm trọn trong các thành phố hiện đại. Ở đây cần xác định chính xác những ranh giới của di sản trong giới hạn rộng nhất mà nó từng tồn tại trong lịch sử và đưa ra ước tính hợp lý cho khu vực tiếp giáp;
- d) Các khu, vùng hoặc đơn vị biệt lập nào, dù chỉ là phần còn sót lại, vẫn chứa đựng những bằng chứng rõ nét về đặc điểm của một đô thị lịch sử đã biến mất. Trong những trường hợp như vậy, các khu vực và công trình còn sót lại phải chứng minh được sự tồn tại của toàn bộ đô thị trước đây.

Các khu, vùng hoặc đơn vị biệt lập nào, dù chỉ là phần còn sót lại, vẫn chứa đựng những bằng chứng rõ nét về đặc điểm của một đô thị lịch sử đã biến mất. Trong những trường hợp như vậy, các khu vực và công trình còn sót lại phải chứng minh được sự tồn tại của toàn bộ đô thị trước đây.

Tuy nhiên, vẫn có thể đề cử các di sản chỉ bao trùm một diện tích nhỏ nhưng lại có tầm ảnh hưởng lớn đối với lịch sử quy hoạch đô thị. Trong những trường hợp đó, hồ sơ đề cử cần nêu rõ quần thể công trình đó mới là đối tượng được đề cử, còn đô thị chỉ được nhắc tới với tư cách là nơi di sản đó tồn tại. Tương tự, nếu một công trình có Giá trị Nổi bật Toàn cầu rõ rệt lại nằm ở một vùng đô thị xuống cấp nghiêm trọng hay không đại diện, tất nhiên công trình này có thể được đưa vào danh sách di sản mà không cần đề cập gì đặc biệt tới đô thị đó.

(iii) Những đô thị mới thế kỷ 20

Rất khó đánh giá chất lượng của các đô thị mới thế kỷ 20. Chỉ có lịch sử sẽ cho biết đô thị nào trong số đó là ví dụ tiêu biểu nhất của việc quy hoạch đô thị đương đại. Nên hoãn xem xét hồ sơ của những đô thị này, ngoại trừ những hoàn cảnh cực kỳ đặc biệt.

Trong điều kiện hiện nay, nên ưu tiên công nhận Di sản Thế giới đối với các khu vực đô thị nhỏ và vừa có thể quản lý bất kỳ sự phát triển tiềm tàng nào hơn là những siêu đô thị bởi những đô thị quá lớn khó có thể thu thập thông tin và tư liệu hoàn chỉnh để toàn bộ đô thị được công nhận di sản.

Do những tác động của việc được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới đối với tương lai của nó, những đề cử như trên là trường hợp đặc biệt. Được công nhận Di sản Thế giới có nghĩa là quốc gia đã có các biện pháp hành chính và pháp lý để bảo vệ các quần thể công trình và môi trường xung quanh. Cộng đồng dân cư của nơi được công nhận di sản cũng rất cần được biết về giá trị này, bởi nếu không có sự tham gia của họ thì bất cứ một kế hoạch bảo tồn nào cũng sẽ rất khó thực hiện.

DI SẢN KÊNH

16. Khái niệm “kênh” được trình bày rất chi tiết trong Báo cáo của Hội nghị Khoa học về Di sản Kênh (Canada, tháng 9 năm 1994)⁴.

Định nghĩa

17. Kênh là một đường dẫn nước nhân tạo. Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó có thể là giá trị lịch sử hoặc kỹ thuật, tự bản thân nó hoặc với tư cách là đại diện tiêu biểu nhất của loại di sản văn hóa này. Kênh có thể là một công trình lớn, là đặc điểm cốt yếu của một cảnh quan văn hóa tuyến tính, hoặc một bộ phận cấu thành của một cảnh quan văn hóa phức hợp.

Đề cử Di sản Kênh vào Danh Sách Di sản Thế giới

18. Tính xác thực của một di sản phụ thuộc một cách tổng thể vào các giá trị của nó và mối liên hệ giữa các giá trị đó. Một đặc điểm riêng biệt có tính di sản của các dòng kênh là sự biến đổi của chúng qua thời gian. Sự biến đổi đó thể hiện qua việc người ta sử dụng kênh như thế nào trong các thời kỳ khác nhau và qua những thay đổi về kỹ thuật tác động lên nó. Quy mô của những thay đổi này có thể coi là cấu thành nên một phần của di sản.
19. Tính xác thực và ý nghĩa lịch sử của một dòng kênh chính là mối quan hệ giữa di sản thực (chủ đề của *Công ước*), di sản di chuyển được (ví dụ như thuyền bè hoặc các thiết bị định hướng dòng chảy), những cấu trúc liên quan (cầu, bến, v.v.) và cảnh quan xung quanh.
20. Ý nghĩa của các con kênh có thể được đánh giá trên những phương diện kỹ thuật, kinh tế, xã hội và cảnh quan được nêu dưới đây:

(i) Kỹ thuật

Chức năng của các dòng kênh có thể rất đa dạng: tưới tiêu, giao thông, phòng vệ, thủy điện, cắt lũ, thoát nước hoặc cung cấp nước. Vì thế, những kỹ thuật sau có thể có ý nghĩa quan trọng:

- a) Kè bờ cho kênh và chống xói lở;

⁴ Hội nghị Khoa học về “Di sản Kênh” (Canada, 15-19 tháng 9 năm 1994) (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/ INF.10) đã được Ủy ban Di sản Thế giới thảo luận tại kỳ họp lần thứ 19 tại Berlin (Đức, 1995) (xem tài liệu WHC-95/CONF.203/16)

- b) Kết cấu của bờ kè trong sự so sánh với các đặc điểm kết cấu trong các lĩnh vực kiến trúc và kỹ thuật khác;
- c) Nâng cao mức độ tinh vi của phương pháp xây dựng; và
- d) Chuyển giao công nghệ.

(ii) Kinh tế

Các dòng kênh đóng góp cho nền kinh tế theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn về phương diện phát triển kinh tế và vận chuyển hàng hóa cũng như con người. Các dòng kênh chính là những tuyến đường nhân tạo đầu tiên để vận chuyển hàng hóa với khối lượng lớn. Chúng đã và sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển kinh tế thông qua chức năng tưới tiêu. Những công việc sau đây là cực kỳ quan trọng:

- a) Xây dựng đất nước;
- b) Phát triển nông nghiệp;
- c) Phát triển công nghiệp;
- d) Tạo ra cửa cái;
- e) Phát triển năng lực kỹ thuật áp dụng đối với những lĩnh vực khác;
- f) Du lịch.

(iii) Các yếu tố xã hội

Việc xây dựng và vận hành các dòng kênh cũng có một số hiệu quả xã hội:

- a) Tái phân phối của cải mang lại hiệu quả xã hội và văn hóa;
- b) Quá trình di cư của người dân và sự giao thoa giữa các nhóm văn hóa.

(iv) Cảnh quan

Những công trình xây dựng với quy mô lớn như vậy đã và sẽ còn tiếp tục có ảnh hưởng nhất định đến cảnh quan thiên nhiên. Các hoạt động công nghiệp liên quan và mô hình cư trú thay đổi gây ra những biến đổi dễ nhận thấy đối với các dạng thức và hình thái của cảnh quan.

TUYẾN ĐƯỜNG DI SẢN

21. Khái niệm “tuyến đường” hay lộ trình văn hóa được đưa ra bàn thảo trong hội nghị khoa học về “Các tuyến đường với tư cách là một phần của Di sản Văn hóa của chúng ta” (Madrid, Tây Ban Nha, tháng 11 năm 1994)⁵.

Định nghĩa

22. Khái niệm tuyến đường di sản có nội hàm rất phong phú, cung cấp một khuôn khổ rất thuận lợi cho sự hiểu biết lẫn nhau, tiếp cận lịch sử nhiều chiều và hướng tới một nền văn hóa hòa bình.
23. Tuyến đường di sản bao gồm những yếu tố vật thể mà giá trị văn hóa của chúng bắt nguồn từ những giao thoa cũng như đối thoại đa phương giữa các quốc gia hoặc trong khu vực, và biểu hiện các tương tác dọc theo tuyến đường đó, theo không gian và thời gian.

⁵ Hội nghị Khoa học về “Các tuyến đường với tư cách là một phần của Di sản Văn hóa của chúng ta”, tổ chức ở Madrid, 24-25 tháng 11 năm 1994 (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/INF.13), sau đó được Ủy ban Di sản Thế giới thảo luận tại phiên họp lần thứ 19 của mình (Berlin, 1995) (xem tài liệu WHC-95/CONF.203/16)

Đề cử Tuyến đường di sản vào Danh sách Di sản Thế giới

24. Cần xem xét những điểm sau đây khi quyết định liệu một di sản có đủ điều kiện được ghi vào Danh Sách Di sản Thế giới:
- (i) Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.
 - (ii) Khái niệm tuyến đường di sản:
 - được dựa trên các hoạt động di chuyển và khái niệm về sự **giao lưu**, có sự **liên tục** về không gian và thời gian;
 - đề cập tới một **thể hoàn chỉnh**, nơi tuyến đường có giá trị tổng thể lớn hơn các yếu tố cấu thành và qua đó tuyến đường mang ý nghĩa văn hóa;
 - nêu bật được sự giao lưu và đối thoại giữa các quốc gia hoặc các khu vực;
 - có tính **đa chiều**, mỗi khía cạnh khác nhau góp phần phát triển và bổ sung cho mục đích chính của nó, có thể là tôn giáo, thương mại, hành chính hoặc những mục đích khác.
 - (iii) Tuyến đường di sản có thể coi là một loại cảnh quan văn hóa cụ thể và có tính động, vì vậy sau nhiều cuộc tranh luận cuối cùng nó chúng đã được thừa nhận và đưa vào *Hướng dẫn Thực hiện*.
 - (iv) Việc xác định tuyến đường di sản được dựa vào tổ hợp các ưu điểm và các yếu tố vật thể, minh chứng cho giá trị của bản thân tuyến đường.
 - (v) Điều kiện về tính xác thực được áp dụng vào đánh giá ý nghĩa của tuyến đường và các thành tố khác tạo nên tuyến đường di sản. Tính xác thực sẽ bao gồm các khía cạnh như thời gian tồn tại của tuyến đường, và có thể còn là tần suất hoạt động của nó ngày nay, cũng như những nhu cầu chính đáng về phát triển của những cộng đồng có liên quan.
- Những điểm này sẽ được xem xét trong hoàn cảnh tự nhiên của tuyến đường và các bình diện phi vật thể và có tính biểu tượng của nó.

II. BÁO CÁO CÁC HỘI NGHỊ KHOA HỌC THEO VÙNG VÀ THEO CHỦ ĐỀ

25. Ủy ban Di sản Thế giới, trong khuôn khổ của Chiến lược toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy, đã yêu cầu tổ chức một số hội nghị khoa học theo vùng hoặc theo chủ đề về các loại di sản khác nhau. Kết quả của những hội nghị này có thể giúp các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị hồ sơ đề cử. Có thể truy cập báo cáo của các hội nghị khoa học gửi tới Ủy ban Di sản Thế giới trên website: <http://whc.unesco.org/en/globalstrategy>.

III. NGHIÊN CỨU SO SÁNH VÀ NGHIÊN CỨU CHỦ ĐỀ CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN

26. Để hoàn thành trách nhiệm của mình liên quan tới việc đánh giá hồ sơ đề cử di sản văn hóa và thiên nhiên, các Cơ quan Tư vấn đã tiến hành các nghiên cứu so sánh và nghiên cứu theo chủ đề, thường là với các cơ quan đối tác, về các lĩnh vực khác nhau nhằm tạo cơ sở cho việc đánh giá của mình.

Các báo cáo này phần lớn đã được đưa lên trang Web của các cơ quan này, bao gồm:

Lịch sử Địa chất của Trái đất – Khung bối cảnh phục vụ việc Đánh giá Hồ sơ Đề cử Di sản Thế giới các Di chỉ Hóa thạch (tháng 9 năm 1996)

Danh sách Di tích Kênh Quốc tế (1996)
<http://www.icomos.org/studies/canals-toc.htm>

Các Cây cầu Di sản Thế giới (1996)
<http://www.icomos.org/studies/bridges.htm>

Tổng quan Toàn cầu về các Khu vực Rừng được Bảo vệ trong Danh Sách Di sản Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/forests/>

Tổng quan Toàn cầu về các vùng Đất ngập nước và vùng Biển được Bảo vệ trong Danh Sách Di sản Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/wetlands/>

Việc Khai thác của Con người đối với các Di sản Thiên nhiên Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/human/>

Các Di chỉ Hóa thạch Hominid (1997)
<http://www.icomos.org/studies/hominid.htm>

Di sản Kiến trúc Đô thị của các nước Mỹ La-tinh (1998)
<http://www.icomos.org/studies/latin-towns.htm>

Những Rạp hát và Giảng đường Cổ (1999)
<http://www.icomos.org/studies/theatres.htm>

Các Tuyến Đường sắt là Di sản Thế giới (1999)
<http://www.icomos.org/studies/railways.htm>

Tổng quan Toàn cầu về các Khu bảo tồn trong Danh Sách Di sản Thế giới có tầm Quan trọng Đặc biệt đối với Đa dạng Sinh học (tháng 11 năm 2000)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/>

Những ngôi làng của các công nhân cũng là một phần của di sản công nghiệp (2001)
<http://www.icomos.org/studies/villages-ouvriers.htm>

Chiến lược toàn cầu đối với Di sản Địa chất Thế giới (2002)

Di chỉ Nghệ thuật Đá ở Nam Phi (2002)
<http://www.icomos.org/studies/sarockart.htm>